

Số : 134/QĐ - BQLPTPQ

Phú Quốc, ngày 14 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch
hỗn hợp Hồng Phúc thuộc khu 6, khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 74.700m² - tỷ lệ 1/500.

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẢO PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP, ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 01/2007/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2006-2020;

Căn cứ Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 5 năm 2009 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền cho Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc quyết định phê duyệt các hồ sơ quy hoạch xây dựng có quy mô dưới 50ha;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch – dân cư Bắc và Nam Bãi Trường – huyện Phú Quốc – tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch biển và trung tâm hội nghị (khu 6), tỷ lệ 1/2000, quy mô 177,26 ha, thuộc khu quy hoạch chi tiết Khu du lịch - dân cư Bắc và Nam Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch và kế hoạch triển khai thực hiện theo Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BQLPTPQ ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Trưởng Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc về việc phê duyệt nhiệm

vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch hỗn hợp Hồng Phúc, thuộc khu 6, khu du lịch - dân cư Bắc và Nam Bãi Trường, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang - quy mô khoảng 7,48 ha, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Duyệt chấp thuận số 669/D-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2010 của chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 64/TTr-BQLTPPQ ngày 7 tháng 3 năm 2010 Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc về việc chuyển đổi tên nhà đầu tư Khu du lịch hỗn hợp Hồng Phúc từ Công ty TNHH Bất động sản Hồng Phúc sang Công ty cổ phần Đầu tư Hồng Phúc Land.

Xét đề nghị của Công ty cổ phần đầu tư Hồng Phúc Land tại Tờ trình số 03/2011/TT-HPL ngày 28 tháng 6 năm 2011 về việc thẩm định phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu du lịch hỗn hợp Hồng Phúc, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm định, trình phê duyệt số 39./BC-QH ngày 13 tháng 10 năm 2011 của phòng Quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu du lịch hỗn hợp Hồng Phúc, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về quy mô diện tích và ranh giới quy hoạch:

Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch là 74.700 m² thuộc khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Phạm vi ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Dự án của Công ty TNHH Biển Xanh;
- Phía Nam giáp: Dự án của Công ty CP Đầu tư - TMDV Điện Lực;
- Phía Đông giáp: Đường quy hoạch;
- Phía Tây giáp: Dự án của Công ty CP Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.

2. Mục tiêu quy hoạch:

- Việc xây dựng khu du lịch hỗn hợp Hồng Phúc nhằm góp phần vào việc phát triển kinh tế, du lịch chung của đảo Phú Quốc;
- Quy hoạch khu nghỉ dưỡng, dịch vụ du lịch, khu vui chơi giải trí,... nhằm đáp ứng nhu cầu lưu trú, nghỉ dưỡng;
- Đưa ra các hình thức kiến trúc, các công trình đặc trưng của Việt Nam phù hợp với điều kiện khí hậu của đảo;
- Xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật quy hoạch - xây dựng làm cơ sở cho việc quản lý, lập dự án đầu tư xây dựng;
- Chủ động trong kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư và khai thác;
- Đảm bảo việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội phù hợp với các khu vực xung quanh;
- Dự báo và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu, tránh tác động tiêu cực đến môi trường.

3. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Khu quy hoạch được xác định là khu du lịch hỗn hợp với các chức năng chính như sau: Khu biệt thự cho thuê, khu du lịch hỗn hợp và khu dịch vụ du lịch. Đây là khu du lịch chất lượng cao phục vụ cho du khách trong và ngoài nước.

4. Quy mô phục vụ:

- Dự kiến sau khi hình thành, khu du lịch có khả năng phục vụ cho khoảng 1.380 người/ngày.đêm. Trong đó:

- + Số lượng khách lưu trú khoảng: 1.230 người/ngày.đêm;
- + Số lượng khách tham quan khoảng: 150 người/ngày.đêm;
- Số lượng nhân viên phục vụ khoảng: 700 - 800 người;
- Số phòng lưu trú khoảng: 750 - 800 phòng.

5. Cơ cấu sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

a. Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Đất du lịch hỗn hợp : 15,78 m²/người;
- Đất biệt thự cho thuê : 133,15 m²/người;
- Đất dịch vụ du lịch : 63,38 m²/người;
- Đất cây xanh : 2,92 m²/người;
- Đất giao thông : 17,36 m²/người.

b. Chỉ tiêu về mật độ và tầng cao xây dựng:

Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu 23,0%, tầng cao xây dựng tối đa là 9 tầng.

5.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

a. Cấp nước:

- Sinh hoạt : 150 lít/người/ngày.đêm;
- Du lịch : 250 - 300 lít/người/ngày.đêm;
- Khách vắng lai : 100 - 120 lít/người/ngày;
- Nhân viên : 200 lít/người/ngày.đêm;
- Công trình công cộng -
Thương mại dịch vụ : 2 lít/ m² sàn/ngày.đêm;
- Rửa đường, tưới cây : 0,5 - 3,0 lít/m²/ngày.đêm;
- Chữa cháy : 15 lít/s, số lượng đám cháy xảy ra đồng thời là 02.

b. Cấp điện:

- Sinh hoạt : 1500 kwh/người/năm;
- Du lịch : 2,5 - 3 kW/giường.ngđêm;
- Công trình công cộng : 20-30 W/ m² sàn/ng.đêm.

c. Thoát nước thải: tối thiểu 80% tổng lưu lượng nước cấp cần xử lý.

d. Rác thải:

- Sinh hoạt : 1,2 kg/người.ngđêm;
- Du lịch : 2,0 kg/người.ngđêm.

5.3. Cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích khu đất rộng 74.700 m² được cơ cấu sử dụng như sau:

- Đất du lịch hỗn hợp, chiếm diện tích : 17.674 m², tỷ lệ 23,66%;
- Đất biệt thự cho thuê, chiếm diện tích : 23.967 m², tỷ lệ 32,08%;
- Đất dịch vụ du lịch, chiếm diện tích : 5.070 m², tỷ lệ 6,79%;
- Đất cây xanh cảnh quan, chiếm diện tích : 4.036 m², tỷ lệ 5,40%;
- Đất giao thông, chiếm diện tích : 23.953 m², tỷ lệ 32,07%.

6. Bố cục phân khu chức năng và quy hoạch xây dựng công trình:

Tổng diện tích quy hoạch khu du lịch là 74.700 m², được bố cục phân khu chức năng và quy hoạch xây dựng các công trình sau:

6.1 Khu du lịch hỗn hợp: (ký hiệu A)

Tổng diện tích đất là 17.674m², có mật độ xây dựng từ 25% - 35%, tầng cao xây dựng từ 3 - 9 tầng. Được quy hoạch xây dựng các công trình sau:

- Tòa nhà trung tâm (ký hiệu 1): Diện tích xây dựng là 5.000 m², tầng cao xây dựng 9 tầng, bao gồm:
 - + Khối khách sạn: Tầng cao xây dựng 6 tầng;
 - + Khối đế thương mại dịch vụ: Tầng cao xây dựng 3 tầng;
- Nhà phục vụ thể thao (ký hiệu: 13): Diện tích xây dựng là 40 m², cao 01 tầng;
- Chòi nghỉ chân (ký hiệu: 3): Tổng diện tích xây dựng là 143 m², bao gồm 11 căn, diện tích xây dựng mỗi căn là 13 m², cao 01 tầng;
- Nhà bảo vệ (ký hiệu: 6): Tổng diện tích xây dựng là 18 m², bao gồm 2 căn, diện tích mỗi căn là 9 m², cao 01 tầng;
- Trạm xử lý nước thải (ký hiệu: 4): Diện tích xây dựng là 24 m², cao 01 tầng;
- Trạm thu gom rác (ký hiệu 5): Diện tích xây dựng là 12 m², cao 01 tầng;
- Cây xanh, mặt nước: Diện tích chiếm đất là 6.419 m²;
- Giao thông, sân bãi: Diện tích chiếm đất là 6.018 m².

6.2 Khu biệt thự cho thuê: (ký hiệu B)

Tổng diện tích đất là 23.967m², mật độ xây dựng từ 30% - 40%, tầng cao xây dựng từ 2 - 3 tầng. Được quy hoạch xây dựng các công trình sau:

- Khu biệt thự (ký hiệu B1): Tổng diện tích chiếm đất là 6.743 m², tổng diện tích xây dựng là 2.340 m², bao gồm 13 căn, diện tích mỗi căn là 180 m²,

tầng cao xây dựng 3 tầng;

- Khu biệt thự (ký hiệu B2): Tổng diện tích chiếm đất là 5.163 m^2 , tổng diện tích xây dựng là 1.620 m^2 , bao gồm 9 căn, diện tích mỗi căn là 180 m^2 , tầng cao xây dựng 3 tầng;

- Khu biệt thự (ký hiệu B3): Diện tích chiếm đất là 3.544 m^2 , tổng diện tích xây dựng là 1.260 m^2 , bao gồm 7 căn, diện tích mỗi căn là 180 m^2 , tầng cao xây dựng 3 tầng;

- Khu biệt thự (ký hiệu B4): Diện tích chiếm đất là 4.468 m^2 , tổng diện tích xây dựng là 1.620 m^2 , bao gồm 9 căn, diện tích mỗi căn là 180 m^2 , tầng cao xây dựng 3 tầng;

- Khu biệt thự (ký hiệu B5): Diện tích chiếm đất là 4.049 m^2 , tổng diện tích xây dựng là 1.260 m^2 , bao gồm 7 căn, diện tích mỗi căn là 180 m^2 , tầng cao xây dựng 3 tầng.

6.3 Khu dịch vụ du lịch: (ký hiệu C)

Tổng diện tích đất là 5.070 m^2 , mật độ xây dựng từ 25% - 30%, tầng cao xây dựng từ 1 - 3 tầng. Được quy hoạch xây dựng các công trình sau:

- Khối công trình khách sạn (ký hiệu 16): Diện tích xây dựng là 450 m^2 , tầng cao xây dựng 3 tầng;

- Khối đón tiếp (ký hiệu 14): Diện tích xây dựng là 350 m^2 , tầng cao xây dựng 1 tầng;

- Khối dịch vụ (ký hiệu 15): Tổng diện tích xây dựng là 450 m^2 , bao gồm hai khối công trình, tầng cao xây dựng 2 tầng;

- Chòi nghỉ chân (ký hiệu 3): Tổng diện tích xây dựng là 26 m^2 , bao gồm 2 căn cao 01 tầng;

- Khối hành lang: Tổng diện tích xây dựng là 47 m^2 , gồm 2 khối cao 1 tầng;

- Trạm xử lý nước thải (ký hiệu 4): Diện tích xây dựng là 24 m^2 , tầng cao xây dựng là 01 tầng;

- Trạm thu gom rác (ký hiệu 5): Diện tích xây dựng là 12 m^2 , tầng cao xây dựng là 01 tầng.

6.4 Khu cây xanh cảnh quan: (ký hiệu D)

Tổng diện tích đất là 4.036 m^2 , bao gồm 2 khu:

- Cây xanh cảnh quan (ký hiệu D1), diện tích chiếm đất là 2.973 m^2 ;

- Cây cảnh cảnh quan (ký hiệu D2), diện tích chiếm đất là 1.063 m^2 .

7. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

7.1. Cơ cấu tổ chức không gian kiến trúc quy hoạch:

- Bộ cục quy hoạch, tổ chức không gian cảnh quan khu quy hoạch đảm bảo

phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 đã được phê duyệt;

- Các khu chức năng được đầu nối với nhau một cách hài hòa. Các khối công trình khách sạn nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại- dịch vụ được bố trí tiếp cận với các trục đường chính khu vực, đường liên khu vực nhằm tăng hiệu quả khai thác về công năng sử dụng, hướng tiếp cận dễ sử dụng cho người dân và khách du lịch;

- Bố trí các dải cây xanh cách ly đối với các khối công trình tiếp giáp với các trục đường chính, giữa các khối công trình trong nội bộ khu du lịch.

7.2. Các yêu cầu về tổ chức không gian kiến trúc:

- Các khối công trình biệt thự cho thuê khuyến khích các loại hình kiến trúc hiện đại, mang phong cách quốc tế nhưng vẫn đảm bảo tính đồng bộ trong từng nhóm;

- Các công trình khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ cao tầng phải có hình khối kiến trúc hiện đại, tạo điểm nhấn cho khu du lịch. Đảm bảo tuân thủ khoảng lùi, tầm nhìn tại nút giao thông;

- Màu sắc của các công trình khuyến khích sử dụng gam màu sáng, nhưng không được gây phản quang, nhất là khối công trình tại nút giao thông;

- Các vườn dạo, cây xanh cảnh quan cần kết hợp nghiên cứu giữa các yếu tố cây xanh – mặt nước và chiếu sáng vào ban đêm để tăng tính hấp dẫn, sinh động cho khu du lịch;

- Cây xanh dọc theo các tuyến đường cần trồng các loại cây tạo bóng mát, đường kính cây lớn và phải thống nhất chủng loại cây trên một tuyến đường.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông trong khu du lịch được quy hoạch bao gồm: Hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông nội bộ.

a. Hệ thống giao thông đối ngoại:

- Đường N1 (ký hiệu mặt cắt 1 - 1): Có lộ giới rộng 36m, bao gồm mặt đường mỗi bên rộng 8m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m, dải phân cách rộng 8m. Kết cấu mặt đường láng nhựa;

- Đường D2 (ký hiệu mặt cắt 2 - 2): Có lộ giới rộng 36m, bao gồm mặt đường mỗi bên rộng 8m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m, dải phân cách rộng 8m. Kết cấu mặt đường láng nhựa;

- Đường D1 (ký hiệu mặt cắt 3 - 3): Có lộ giới rộng 24m, bao gồm mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m. Kết cấu mặt đường láng nhựa.

b. Hệ thống giao thông nội bộ:

- Đường N2, N3, D3, D4 (ký hiệu mặt cắt 4 - 4): Có lộ giới rộng 12m, bao gồm mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,5m. Kết cấu mặt đường láng nhựa;

- Đường N4 (ký hiệu mặt cắt 5 - 5): Có lộ giới rộng 12m, bao gồm mặt đường rộng 12m. Kết cấu mặt đường lát đá;

- Trục đường nội bộ (ký hiệu mặt cắt 6-6): Có lộ giới rộng 4m, bao gồm mặt đường rộng 4m.

8.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a. Quy hoạch san nền:

- Giải pháp san nền: Việc san nền dựa trên điều kiện địa hình tự nhiên, đồng thời bám theo độ dốc thiết kế của các trục đường giao thông trong khu quy hoạch, đảm bảo việc thoát nước mặt một cách tốt nhất, không bị ngập úng. Khối lượng san lấp cụ thể như sau:

- Tổng khối lượng đất đào khoảng 14.018 m³;
- Tổng khối lượng đất đắp khoảng 1.425 m³;
- Cao độ nền không chế xây dựng $H_{xd} \geq +3m$.

b. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế, xây dựng riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống tròn bê tông cốt thép Ø400 – Ø1.200 và được đầu nối thoát vào các tuyến cống thoát nước mưa của khu vực.

- Khối lượng vật tư chủ yếu:

- | | |
|------------------------------|-----------|
| + Chiều dài cống BTCT Ø400 | : 815m; |
| + Chiều dài cống BTCT Ø600 | : 890m; |
| + Chiều dài cống BTCT Ø1.200 | : 182m; |
| + Hố ga các loại | : 48 cái. |

8.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Hiện trạng khu vực quy hoạch chưa có hệ thống cấp nước. Do đó, trong giai đoạn đầu, dự kiến sử dụng nguồn nước ngầm qua hệ thống xử lý để phục vụ tạm thời cho khu du lịch, về lâu dài sẽ đầu nối với hệ thống cấp nước chung của đảo nhằm đảm bảo nguồn nước cấp được ổn định và lâu dài.

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 573,96 m³/ng.đêm.

- Khối lượng vật tư chủ yếu:

- | | |
|---|-----------|
| + Ống uPVC Ø100 | : 1.538m; |
| + Ống uPVC Ø200 | : 195m; |
| + Trụ cứu hỏa | : 14 trụ; |
| + Trạm bơm tăng áp, công suất 600m ³ /ngày | : 1 trạm. |

8.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn điện cấp cho khu du lịch được lấy từ hệ thống cấp điện chung của đảo Phú Quốc, được đầu nối trên tuyến trung thế chung của khu vực;

- Toàn bộ hệ thống cấp điện được thiết kế và xây dựng ngầm;
- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng: 1.586,6KW.

- Khối lượng vật tư chủ yếu:

+ Cáp ngầm trung thế 22Kv : 245 m;

+ Cáp ngầm hạ thế 0,4Kv : 1.750 m;

+ Cáp ngầm chiếu sáng : 2.272 m;

+ Đèn chiếu sáng các loại : 250 bộ;

+ Trạm biến áp : 02 trạm, công suất: 300 KVA và 1.200 KVA.

8.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng. Nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ tại các công trình bằng bể tự hoại trước khi thoát ra các tuyến cống thu gom để dẫn về trạm xử lý nước thải chung của khu vực xử lý. Trong giai đoạn đầu khi chưa xây dựng trạm xử lý nước thải chung, bố trí trạm xử lý nước thải cục bộ cho khu du lịch nhằm đảm bảo nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường;

- Tổng lưu lượng nước thải khoảng $357\text{m}^3/\text{ng.đêm}$. Tỷ lệ thu gom và xử lý đạt 100%.

- Khối lượng vật tư chủ yếu:

+ Chiều ống thoát có áp Ø32 : 135 m;

+ Chiều dài cống thoát BTLT Ø300 : 1.312 m;

+ Chiều dài cống thoát BTLT Ø400 : 169 m;

+ Hồ ga các loại : 39 cái;

+ Trạm xử lý nước thải : 02 trạm, công suất $280\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ và $80\text{m}^3/\text{ng.đêm}$.

b. Vệ sinh môi trường:

Bố trí các thùng rác dọc theo các tuyến đường với khoảng cách mỗi thùng rác từ 100m - 150m. Tổng khối lượng rác thải khoảng 2,5 - 3,0 tấn/ngày, rác thải được phân loại tại nguồn và thu gom hàng ngày sau đó đưa về khu tập kết rác thải của khu du lịch, sau đó được xe vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của đảo để xử lý.

Điều 2. Giao Công ty cổ phần đầu tư Hồng Phúc Land chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc, UBND huyện Phú Quốc cùng các Sở, ngành có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ; Tổ chức công bố quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện và giám sát thực hiện;

- Tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa; Hoàn chỉnh quy định quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng trình Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc ban hành làm cơ sở quản lý xây dựng theo quy hoạch;

- Căn cứ kế hoạch số 49/KH-BQLPTPQ ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc triển khai lập, phê duyệt hoặc trình phê duyệt: Dự án đầu tư xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi và

giao đất hoặc cho thuê đất, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép xây dựng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 3. Trưởng các Phòng, ban chuyên môn thuộc Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Hồng Phúc Land cùng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- TT.UBND tỉnh (b/cáo);
- Như Điều 3;
- LĐ VP; Phòng QH;
- Lưu VP- Imkhai. (10)

TUQ. CHỦ TỊCH UBND TỈNH
L. TRƯỞNG BAN



Lê Quốc Anh



